

Gói thầu: “Cảnh quan tổng thể”

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Kinh Doanh Nước Sạch Sài Gòn. Địa chỉ: số 2A1 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Tp HCM Mã số thuế: 0310610319 Số tài khoản: Điện thoại: (028)37.220.033 Số Fax: (028)37.220.011 Email: swicdauthau@gmail.com
E-ĐKC 1.7	- Công trình bao gồm: Thi công cảnh quan tổng thể, hạ tầng kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế thi công được phê duyệt. Các hạng mục được thực hiện chỉ tạo cảnh quan và không ảnh hưởng đến các công trình ngầm của Nhà máy nước, có thể được di dời, tháo dỡ khi có yêu cầu.
E-ĐKC 1.10	- Địa điểm Công trường tại số 2A1 Lê Văn Chí, phường Linh Xuân, Tp HCM. Được xác định trong Bản vẽ số: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt phát hành kèm theo E- HSMT
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Quy định hoàn thành các phần công trình: Không
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là : ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có];</i> - Tư vấn giám sát là: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];</i> ...
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: toàn bộ công trình

E-ĐKC 2.3 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - Văn bản Hợp đồng và các phụ lục hợp đồng; - Thư chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng; - Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - Điều kiện cụ thể của Hợp đồng (ĐKCT); - Điều kiện chung của Hợp đồng (ĐKC); - E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu; - E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT; - Các tài liệu kèm theo khác có liên quan đến công trình.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi hai bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và Nhà thầu phát hành bảo lãnh bảo hành theo quy định. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng ghi rõ ngày hết hạn và hai bên vẫn chưa ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng vào thời điểm 10 ngày trước ngày hết hạn, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả lại Bảo đảm thực hiện hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định hoặc Thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng sẽ tự hết hiệu lực khi hết thời gian mà Chủ đầu tư không phải hoàn trả bất kỳ chi phí nào cho Nhà thầu.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá ____ [ghi số ngày] ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu ____ [ghi số ngày] ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: ____ [ghi số ngày]/ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà thầu vẫn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá ____ [ghi số ngày] ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.

E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]</i> .
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: ____ giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT]</i> .
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có thay đổi Nhà thầu phụ, Nhà thầu thông báo bằng văn bản đến Chủ đầu tư và phải được Chủ đầu tư chấp thuận. Nhà thầu phụ phải có năng lực, kinh nghiệm và đã thi công xây dựng công trình công viên (bao gồm cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật).
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật liên quan
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: tối thiểu 12 tháng, kể từ ngày biên bản nghiệm thu hoàn thành được ký kết
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: bãi đất trống trước mặt Nhà máy nước Thủ Đức và Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Kinh Doanh Nước Sạch Sài Gòn. Bãi đất trống có 1 số các cây xanh hiện hữu do Nhà máy nước Thủ Đức và Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Kinh Doanh Nước Sạch Sài Gòn trồng để tạo cảnh quan trước đây, các cây xanh này được tiếp tục sử dụng như một phần của cảnh quan công viên khi hoàn thành. Ngoài ra, dưới bãi đất trống là công trình ngầm đường ống 2400 mm. Do đó các công trình cảnh quan công viên, sân thể thao nội bộ là công trình tạm có thể được di dời, tháo dỡ nếu có yêu cầu từ Tổng công ty cấp nước Sài Gòn (SAWACO).
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 60 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Giải quyết tranh chấp: các bên phải cố gắng để giải quyết tranh chấp bằng hòa giải trước khi khởi kiện. Tuy nhiên trừ phi các bên thỏa thuận khác, việc trọng tài phân xử có thể tiến hành vào hoặc sau ngày thứ 60 kể từ ngày thông báo không thỏa mãn được đưa ra, thậm chí đã không có một cố gắng hòa giải nào. Các chi phí về kiểm tra giám định và lệ phí trọng tài do bên có lỗi chịu.

376
TỶ
AN
H DOA
ACH
ON
10.5

Gói thầu: “Cảnh quan tổng thể”

B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng. - Ngày hoàn thành dự kiến: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng: 07 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 15 ngày/lần - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 0 VND, tuy nhiên biểu tiến độ thi công phải được cập nhật chung với Nhật ký thi công, cập nhật đầy đủ các Biểu tiến độ đúng theo thời gian là điều kiện để hai bên ký xác nhận trong biên bản hoàn thành công việc.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: theo văn bản của Chủ đầu tư.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Nhà thầu phải cung cấp tới Chủ đầu tư những hồ sơ giấy tờ về quản lý vật tư, , thiết bị, vật liệu xây dựng, cụ thể như sau: + Giấy chứng nhận chất lượng (C/Q): Bản chính hoặc bản photo có ký tên, đóng dấu xác nhận của nhà thầu; + Phiếu xuất kho: Bản chính; + Biên bản lấy mẫu hiện trường; + Kết quả thí nghiệm mẫu của một đơn vị độc lập được Chủ đầu tư chấp thuận: Bản chính; + Trình mẫu, catalogue, C/Q, C/O (nếu có): Bản chính hoặc bản photo có ký tên, đóng dấu xác nhận của nhà thầu; + Các loại giấy tờ liên quan khác (nếu có)
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: giá hợp đồng theo giá trị nêu trong Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng. (Giá bao gồm thuế VAT 10%)
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 20% giá trị hợp đồng (không bao gồm VAT) trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Nhà thầu trình nộp đầy đủ các hồ sơ như sau: + Bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Nhà thầu nộp Bảo lãnh tiền tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh tiền tạm ứng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc giấy chứng

Gói thầu: “Cảnh quan tổng thể”

	nhận bảo hiểm bảo lãnh tạm ứng của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng; giá trị của Bảo lãnh tiền tạm ứng, giá trị chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà Nhà thầu hoàn trả. Không tính lãi đối với tiền tạm ứng. + Bảng tiến độ công việc chi tiết; + Giấy đề nghị tạm ứng. - Thời gian tạm ứng: ___ ngày ___ tháng ___ năm ___
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: a) Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu bằng tiền đồng Việt Nam, hình thức chuyển khoản 100%, Nhà thầu xuất hóa đơn tài chính theo quy định của Bộ tài chính, chứng từ và thủ tục chuyển tiền thanh toán thực hiện theo các quy định hiện hành. b) Thời hạn thanh toán: Việc thanh toán được chia làm 02 (hai) đợt cụ thể như sau: <u>Đợt 1:</u> Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hai Bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và Chủ đầu tư nhận được đầy đủ các chứng từ nêu tại E-ĐKC 27.2, bộ bản vẽ hoàn công, kèm theo Giấy đề nghị thanh toán, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 95% hợp đồng (chưa bao gồm VAT) sau khi khấu trừ phần giá trị tạm ứng. <u>Đợt 2:</u> Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Nhà thầu xuất trình xuất trình thư bảo lãnh bảo hành theo quy định tại E-ĐKC 48.2 kèm theo Giấy đề nghị thanh toán, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 05% giá trị Hợp đồng trước thuế còn lại và toàn bộ giá trị thuế GTGT.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: “được phép”. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phản tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 05%
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: ký phụ lục hợp đồng
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: 1. Tổng tỷ lệ phạt vi phạm về tiến độ như sau:

	- 0,4% trên tổng khối lượng công việc chậm tiến độ cho 05 ngày chậm trễ đầu tiên - 0,6% trên tổng khối lượng công việc chậm tiến độ áp dụng từ ngày chậm trễ thứ 06 trở đi cho đến khi tổng giá trị phạt do chậm trễ bằng 12% giá trị Hợp đồng. - Nếu tổng giá trị phạt do chậm trễ vượt quá 12% giá trị Hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng. Khi đó, ngoài giá trị phạt do trễ tiến độ nêu trên, Nhà thầu có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư 12% giá trị Hợp đồng. Ngoài ra, Chủ đầu tư sẽ tiến hành thu hồi Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng. - Trong trường hợp bên B không thực hiện được một hay nhiều phần công việc theo yêu cầu của hợp đồng, Bên A có quyền thuê đơn vị khác thực hiện với phân chi phí phát sinh (nếu có) thì bên B sẽ chịu trách nhiệm chi trả cho khoản chênh lệch cao hơn. 2. Trường hợp Nhà thầu đã thực hiện đúng Hợp đồng mà Chủ đầu tư không thực hiện việc thanh toán khi đến hạn (dù là toàn bộ hay một phần trong bất kỳ đợt thanh toán nào) thì phải bồi thường cho Nhà thầu số tiền lãi trả chậm trên số tiền chậm thanh toán với lãi suất theo lãi suất nợ vay quá hạn do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam quy định theo từng thời điểm chậm thanh toán. Thời gian tính lãi trả chậm được tính bắt đầu từ ngày đến hạn thanh toán đến ngày thực trả. 3. Bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt Hợp đồng: Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản thỏa thuận trên, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ Hợp đồng. Trường hợp: a) Nếu Nhà thầu không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng (mà không do lỗi của Chủ đầu tư hay không do các trường hợp bất khả kháng) thì Nhà thầu phải có văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trước 07 (bảy) ngày và Nhà thầu có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại 100% giá trị Hợp đồng. Đồng thời, Chủ đầu tư sẽ tiến hành thu hồi Bảo đảm thực hiện Hợp đồng và Nhà thầu phải hoàn trả lại số tiền mà Chủ đầu tư đã tạm ứng và thanh toán (nếu có) sau khi khấu trừ giá trị phần công việc mà Nhà thầu đã thực hiện và được Chủ đầu tư xác nhận. Nếu Chủ đầu tư không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng (mà không do lỗi của Nhà thầu hay không do các trường hợp bất khả kháng) thì Chủ đầu tư phải có văn bản thông báo cho Nhà thầu trước 07 (bảy) ngày và Chủ đầu tư có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại 100% giá trị Hợp đồng. Đồng thời, Nhà thầu sẽ trả lại số tiền mà Chủ đầu tư đã tạm ứng và thanh toán (nếu có) sau khi khấu trừ 100% giá trị Hợp đồng.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng” - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;

Gói thầu: “Cảnh quan tổng thể”

E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: “không áp dụng”
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: ngay sau khi hai bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trước khi hai bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: - Giá trị bảo lãnh bảo hành tương ứng 05% (năm phần trăm) giá Hợp đồng (bao gồm VAT); - Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư một Thư bảo lãnh Bảo hành do một ngân hàng hiện đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành được Chủ đầu tư chấp thuận; - Loại và mẫu bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang;
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong _____ [ghi thời hạn nhà thầu nộp hồ sơ quyết toán công trình] ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.

